TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH VĨNH LONG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-PT

Ngày: 24/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Trường Thọ**

Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2020/TLPT-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Phan Thị Tuyết H và bị cáo Huỳnh Văn S, do có kháng cáo của bị cáo H và bị cáo S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Phan Thị Tuyết H, sinh năm 1976; tại: xã Nhơn Phú, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp PT, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M (chết) và bà Lê Thị V (chết); có chồng là Nguyễn Văn C và 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư **Nguyễn Tấn Đ** – Văn phòng Luật sư NĐ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2/ Huỳnh Văn S, sinh năm 1949; tại: xã Nhơn Phú, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp PT, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P (chết) và bà Thi Thị C (chết); có vợ là Nguyễn Thị S và 04 con lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư **Nguyễn Văn H** – Công ty Luật TNHH Nhật Lý, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/02/2020, sau khi đã bán số đề cho Huỳnh Văn S xong thì Phan Thị Tuyết H đi đến nhà của bà Nguyễn Thị Hồng chơi đánh bài ăn thua bằng tiền loại bài ngầu hầm 05 lá, mỗi ván thắng thua từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng gồm có: Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị H; Đỗ Thị Bích Th; Trần Thị Ngọc L; Phạm Tuấn A; Phạm Thị D và Đinh Tuấn K. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị Công an huyện MT, tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang cùng tang vật có liên quan, riêng H đã bị tạm giữ gồm: số tiền là 9.200.000 đồng (chín triệu, hai trăm ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, 02 (hai) phơi đề mà H bán cho người khác vào ngày 29/02/2020 và 28/02/2020 được đánh số thứ tự 01 và 02.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện MT đã làm rõ bị cáo Phan Thị Tuyết H nhiều lần bán số đề cho S vào các ngày 26 và 27/02/2020 cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2020 bị cáo S có dùng số điện thoại di động của S là 0788.781.068 để điện thoại vào số điện thoại 0975.277.602 của H để mua số đề, kết quả xổ số Miền Nam của Cần Thơ mua bao lô các con số 40,66,80,32,30 và 90 tổng số tiền bao lô mỗi con số là 20.000 đồng với tổng số tiền S mua là 2.160.000đ (Hai triệu, một trăm sáu chục ngàn đồng).

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày S tiếp tục điện thoại cho H mua số đề, kết quả xổ số Miền Bắc mua bao lô các con số 81 và 10 tổng số tiền mỗi con số là 20.000 đồng với tổng số tiền mua là 1.080.000 đồng (Một triệu, không trăm tám chục ngàn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số S trúng con số 40 và 32 của kết quả xổ số Cần Thơ được số tiền: 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm ngàn đồng) và trúng kết quả xổ số Miền Bắc, S trúng con số 10 là 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền H và S đánh bạc vào ngày 26/02/2020 là 2.160.000 đồng + 1.080.000 đồng + 2.800.000 đồng + 1.400.000 đồng = 7.440.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bốn chục ngàn đồng).

Khoảng 13 giờ 38 phút, ngày 27/02/2020 bị cáo S điện thoại cho bị cáo H ghi số đề do S mua của kết quả xổ số An Giang nhưng không xác định được những con số mua, tổng số tiền mua là 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu chục ngàn đồng). Khi có kết quả xổ số S trúng số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng số tiền H và S đánh bạc vào ngày 27/02/2020 là 2.160.000 đồng + 2.800.000 đồng = 4.960.000 đồng (Bốn triệu chín trăm sáu chục ngàn đồng).

Khoảng 15 giờ 27 phút, ngày 28/02/2020 S điện thoại cho H mua số đề của kết quả xổ số tỉnh Vĩnh Long mua bao lô các con số 37, 32, 91 và 83 của kết quả xổ số tỉnh Trà Vinh mua bao lô các con số 37, 32 và 91 tất cả mua mỗi con số là 10.000 đồng được thể hiện trên phơi đề số 2 với số tiền trên phơi là 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu chục ngàn đồng).

Khoảng 15 giờ 02 phút, ngày 29/02/2020 S điện thoại cho H mua số đề của kết quả xổ số tỉnh Hậu Giang mua bao lô các con số 81, 63, 10, 49, 50 và 92 tất cả mua mỗi con số là 10.000 đồng được thể hiện trên phơi đề số 1 với số tiền trên phơi là 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám chục ngàn đồng).

Như vậy số tiền mà H bán số đề cho S và trúng số đề vào ngày 26/02/2020 là: 7.440.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm bốn chục ngàn đồng).

Đối với tang vật và đồ vật thu giữ:

- Tiền tang tại chiếu bạc 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) và 159 lá bài tây đã qua sử dụng Cơ quan điều tra làm rõ nên đã xử lý ở vụ án khác.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia cũ của H có số sim là: 0975.277.602 và một chiếc điện thoại Nokia 105 có số sim là: 0788.781.068 của S dùng vào việc mua, bán số đề, 02 (Hai) phơi đề và một tờ giấy không phải là phơi đề .

- Tiền Việt Nam đồng: 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) .

- Phan Thị Tuyết H có trách nhiệm nộp sung vào công quỹ nhà nước số tiền như sau: Tiền bán số đề ngày 26/02/2020 là: 3.240.000 đồng, ngày 27/02/2020 là: 2.160.000 đồng, ngày 28/02/2020 là: 860.000 đồng. Tổng cộng là: 6.260.000 đồng (Sáu triệu hai trăm sáu chục ngàn đồng).

- Huỳnh Văn S có trách nhiệm nộp sung vào công quỹ nhà nước số tiền như sau: Tiền mua số đề trúng ngày 26/02/2020 là: 4.200.000 đồng, ngày 27/02/2020 là: 2.800.000 đồng, ngày 28/02/2020 còn thiếu H là: 400.000đ và tiền mua số đề ngày 29/02/2020 là: 1.080.000 đồng. Tổng cộng là: 8.480.000 đồng (Tám triệu bốn trăm tám chục ngàn đồng) hiện nay S đã tự nguyện nộp được số tiền là 2.000.000 đồng.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính và trả lại tài sản đã bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Việc bị cáo H cho rằng khi bán số đề cho bị cáo S xong sau đó điện thoại giao lại phơi đề cho Huỳnh Văn H. Cơ quan điều tra đã tiến hành thẩm tra, xác minh là chưa đủ cơ sở chứng minh việc H giao phơi đề cho H, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập chứng cứ nếu đủ chứng cứ, chứng minh H2 có nhận phơi đề từ H giao thì sẽ tiếp tục khởi tố để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

1.1 Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội " Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn S số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

1.2 Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tuyên bố bị cáo Phan Thị Tuyết H phạm tội " Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Tuyết H 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Tuyết H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/9/2020, bị cáo Phan Thị Tuyết H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 08/9/2020, bị cáo Huỳnh Văn S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo S giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Tuyết H và bị cáo Huỳnh Văn S đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo H sau khi xét xử sơ thẩm không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo H. Đối với bị cáo S sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp xong số tiền dùng để đánh bác nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S là xử phạt bị cáo S 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về hình phạt bổ sung thì giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo S.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo S phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo S.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thị Tuyết H: Xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Văn S: Xin được hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H và bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 26, 27, 28 và 29 tháng 12 năm 2020 bị cáo H bán số đề cho bị cáo S bị công an bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo án sơ thẩm xử bị về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo án sơ thẩm xử là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giữ nguyên hình phạt chính đối với bị cáo. Đối với hình phạt bổ sung xét bị cáo S là người trên 70 tuổi, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp xong tiền dùng để đánh bạc, chứng tỏ bị cáo thật sự ăn năn hối cải

nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S và chấp nhận một phần đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị Phan Thị Tuyết H và chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội " Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huỳnh Văn S.

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tuyên bố bị cáo Phan Thị Tuyết H phạm tội " Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Tuyết H 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Tuyết H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị Tuyết H và bị cáo Huỳnh Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND HMT: 04;
- VKSND HMT: 01;
- CQTHADS HMT : 01;
- CQTHAHS HMT : 02;
- Trại giam: 0;
- BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND nơi cư trú bc: 02;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng